

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2024/HS-ST
Ngày 20 - 5- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hằng và ông Nguyễn Văn Đại

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thuận - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2024/TLST - HS ngày 26 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 53/2024/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu H, sinh năm 1980; HKTT: Số 8 Đ, phường Th, quận H, thành phố H Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Con ông: Nguyễn Hữu H, sinh năm 1954 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1959; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là lớn; Vợ: Đặng Ánh T, sinh năm 1984 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con, sinh năm 2007;

Tiền án: Tại Bản án số 24/2021/HSST, ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H Phòng, Nguyễn Hữu H bị xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tại Bản án số 95/2021/HSST, ngày 06/9/2021 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố H Phòng, Nguyễn Hữu H bị xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với 15 tháng tù của Bản án số 24/2021/HSST ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H Phòng, Nguyễn Hữu H pH chấp hành hình phạt chung là 33 tháng tù (Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/7/2023).

Tiền sự: Ngày 14/01/2021, Nguyễn Hữu H bị Công an quận D, thành phố H Phòng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Ngày 30/6/2004, Nguyễn Hữu H bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã được xóa án tích);

Ngày 23/5/2012, Nguyễn Hữu H bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã được xóa án tích);

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2024. Hiện đang bị tạm giam tại

Nhà tạm giữ Công an huyện Y. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1971;

Trú tại: Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bị án Nguyễn Thành L, sinh năm 1985. HKTT: Số 27/5 Tổ dân phố Ph, phường H, quận H, thành phố H Phòng; Nơi ở: Số 45/10/5B Tổ dân phố Ph, phường H, quận H, thành phố H Phòng. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1977

Trú tại: Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/12/2023, Nguyễn Thành L, sinh năm 1985, ở số nhà 27/5 Tổ dân phố Ph, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng vào trong Cửa hàng điện nước H Ngân ở thôn Liêu Thượng, xã Liêu Xá, huyện Y, tỉnh Hưng Yên của gia đình ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1971, có HKTT tại thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên lén lút trộm cắp 02 cuộn dây điện nhãn hiệu SINO loại VCTFK - Dệt 2C x 2.5mm² đều có chiều dài 100m, thì bị phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng đã qua sử dụng có số Imei 353555/08/606636/8, bên trong có lắp 01 thẻ Sim Viettel có dãy số 8984048000923716835.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thành L đã khai nhận: Vào buổi sáng ngày 03/12/2023, Nguyễn Thành L đã gặp và rủ Nguyễn Hữu H, sinh năm 1980, thường trú ở số 8 Đ, phường Th, quận H, thành phố Hải Phòng đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, H đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA GRAVITA sơn màu đen trắng của H (L không nhớ BKS) chở L ngồi phía sau đi trên các tuyến đường từ thành phố Hải Phòng ra Quốc lộ 5 đi Hải Dương đến Hưng Yên tìm cửa hàng nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đến Ngã tư Phố Nối, thị trấn B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên, L bảo H điều khiển xe đi vào tuyến đường 380 theo chiều Phố Nối đi thành phố Hưng Yên. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi H chở L đến trước Cửa hàng điện nước H ở thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, L bảo H điều khiển xe đi chậm và quay đi quay lại nhiều lần trước cửa hàng để tìm thời cơ thích hợp trộm cắp tài sản. Khi thấy không có người ở trong cửa hàng, H đã dừng xe lại chờ ở phía trước Cửa hàng H để L xuống xe đi bộ vào trong Cửa hàng H dùng 02 tay lấy 02 cuộn dây điện nhãn hiệu SINO loại VCTFK - Dệt 2C x 2.5mm², dài 100m trên kệ để đồ phía bên phải (theo chiều đi từ ngoài vào bên trong Cửa hàng) rồi nhanh chóng chạy ra chỗ H đã dừng xe chờ sẵn để cùng nhau tẩu thoát. Đúng lúc này, ông Nguyễn Đức H là chủ cửa hàng phát hiện liền tri hô và cùng quần chúng nhân dân bắt giữ được L cùng 02 cuộn dây điện mà L vừa lấy trộm được, riêng Nguyễn Hữu H lợi dụng sơ hở đã điều khiển xe chạy thoát.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thành L và Nguyễn Hữu H, không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại Kết luận định giá tài sản số 46/KL-ĐG ngày 08/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 02 cuộn dân điện nhãn hiệu SINO loại VCTFK, dẹt 2C x 2,5mm2 đều có chiều dài 100m, có tổng giá trị là 2.900.000 đồng.

Ngày 29/02/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y có Bản kết luận điều tra số 15, đề nghị truy tố Nguyễn Thành L về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự, đồng thời ra các Quyết định truy tìm đối tượng và Quyết định tách vụ án hình sự, đối với hành vi của Nguyễn Hữu H. Ngày 15/3/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y có Cáo trạng số 26 truy tố Nguyễn Thành L về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Ngày 12/4/2024, Nguyễn Thành L bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đến ngày 27/3/2024, Nguyễn Hữu H đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng Nguyễn Thành L như đã nêu ở trên.

Đối với chiếc xe mô tô bị cáo H khai là của bị cáo mua của người khác không có giấy tờ, không nhớ biển kiểm soát. Quá trình trốn tránh, bị cáo không vi phạm pháp luật và bán chiếc xe trên cho người không rõ tên, địa chỉ được 4.500.000 đồng. Nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy tìm.

Về vật chứng: Ngày 13/12/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Đức H 02 cuộn dây điện trên.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng đã qua sử dụng có số Imei 353555/08/606636/8, bên trong có lắp 01 thẻ Sim Viettel có dãy số 8984048000923716835 thu giữ của Nguyễn Thành L đã được xử lý theo quy định khi xét xử Nguyễn Thành L tại Bản án số 29/2024/HS-ST ngày 12/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Y.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Đức H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu, đề nghị gì.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Hữu H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội, phù hợp với chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 59/CT-VKS-YM ngày 26/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, xin hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Đại diện VKSND huyện Y luận tội và đề xuất quan điểm như sau: Đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 27/3/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại được tài sản trộm cắp và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết trong vụ án trước nên không đặt ra xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền 4.500.000đồng của bị cáo H sung ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và Đại diện Viện kiểm sát huyện Y đều đề nghị tiếp tục xét xử vắng mặt người bị hại, người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Người bị hại, người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai, thể hiện rõ quan điểm nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng tới việc xét xử bị cáo. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Nguyễn Thành L, bị hại, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở xác định: Do cần tiền tiêu nên khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/12/2023 Nguyễn Hữu H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA GRAVITA sơn màu đen trắng của H chở Nguyễn Thành L đi từ thành phố Hải Phòng đến Cửa hàng điện nước H của ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1971 ở thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên và bị cáo Nguyễn Hữu H đã có hành vi giúp sức cho Nguyễn Thành L thực hiện hành vi trộm cắp 02 cuộn dây điện nhãn hiệu SINO loại VCTFK - Dệt 2C x 2.5mm² đều có chiều dài 100m trị giá 2.900.000 đồng của ông Nguyễn Đức H thì bị bắt quả tang. Nguyễn Thành L đã bị Tòa án nhân dân huyện Y xét xử về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 29/2024/HS-ST ngày 12/4/2024.

Bị cáo H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Nên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về vai trò của bị cáo: Nguyễn Thành L là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo H là đồng phạm giúp sức cho L và xác định đây là đồng phạm giản đơn. Do đó, HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo H.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo tự ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu về phân trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[7] Về vật chứng: Đã giải quyết trong vụ án trước nên không đặt ra xem xét.

[8] Về biện pháp tư pháp: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA GRAVITA sơn màu đen trắng của bị cáo H (không nhớ biển kiểm soát) dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội. Quá trình trốn tránh, bị cáo đã bán chiếc xe trên cho người không rõ tên, địa chỉ được 4.500.000đồng. Nên cần truy thu số tiền 4.500.000đồng của bị cáo H sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết

số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 27/3/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về vật chứng: Đã được xem xét, giải quyết trong vụ án trước nên không đặt ra xem xét.

5. Biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Nguyễn Hữu H 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

6. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

7. Án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

8. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS CA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- UBND phường Th
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Tuyên